

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106953041
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Km15+200 quốc lộ 1A Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0234.6366506
- Số fax: 024.6366507
- Website: vantailienninh.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ✓ Ngày 1/7/2011 Trung tâm hạ tầng vận tải – trực thuộc TCT Vận tải Hà Nội
 - ✓ Ngày 20/12/2012 Đổi tên thành Xí nghiệp xe Buýt Liên Ninh – trực thuộc TCT Vận tải Hà Nội.
 - ✓ Ngày 31/7/2015 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh.
 - ✓ Ngày được chấp thuận là công ty đại chúng: 13/01/2016
- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hành khách công cộng bằng xe Buýt.
- Địa bàn kinh doanh: Km 15+200, quốc lộ 1A, Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo điều lệ công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh
- Cơ cấu bộ máy quản lý. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh bao gồm:
 - o Đại Hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Giám đốc, các phó giám đốc
- Kế toán trưởng
- Các phòng, ban nghiệp vụ
- Các đơn vị trực thuộc

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là: ổn định và tăng quy mô hoạt động trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng, từng bước phát triển dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Lãi suất: Đối với doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng, vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong nguồn vốn hoạt động, Lãi suất biến động sẽ có những tác động đáng kể hoạt động của công ty. Khi lãi suất tăng sẽ kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng, làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại, Rủi ro biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng cực lớn đến khả năng sinh lời nhuận của Công ty.

- Rủi ro luật pháp

Là một Công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, luật thuế, và các Nghị định thông tư, văn bản hướng dẫn Luật, Ngoài công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan hướng dẫn. Việc chủ động nghiên cứu nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty tăng lợi nhuận.

- Rủi ro kinh doanh:

Ngoài những rủi ro trên hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh là đối thủ cạnh tranh với nhiều Công ty khác. Mặt khác dự án đường Sắt trên cao đang xây dựng làm ùn tắc gây ảnh hưởng đến các chuyến lượt, công tác điều hành trên tuyến và thời gian chuyển đi của hành khách bị kéo dài.

Do sự biến động môi trường kinh tế xã hội có thể dẫn tới người dân sử dụng phương tiện cá nhân tăng lên, làm ảnh hưởng đến lượng hành khách đi lại sử dụng bằng phương tiện xe buýt công cộng.

Ngoài ra, Công ty có thể chịu rủi ro khi có các thay đổi về chính sách quản lý nhà nước như: hạn chế nguồn chi ngân sách hỗ trợ cho các dịch vụ công, đặc biệt là vận tải hành khách công cộng,

II Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)	Năm 2019 (VND)	% tăng giảm
1	Km Vận doanh	8.267.088,86	8.441.808,10	102,11
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.307.328.448	184.489.509.753	105,84
3	Thu nhập từ h/đ tài chính	407.564.397	629.546.063	154,47
4	Chi phí tài chính	2.376.681.220	3.060.876.020	128,79
5	Giá vốn hàng bán	157.222.752.149	167.718.910.556	106,68
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý DN	13.386.794.050	13.284.601.223	99,24
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.728.665.426	1.054.668.017	61,01
9	Lợi nhuận khác	529.403.327	1.716.929.946	324,31
10	Lợi nhuận trước thuế	2.258.068.753	2.771.597.963	122,74
11	Thuế TNDN (20%)	476.562.884	578.349.058	121,36
12	Lợi nhuận sau thuế	1.781.505.869	2.193.248.905	123,11
13	Nộp ngân sách	1.888.473.304	2.660.765.320	140,90

Danh sách ban điều hành:

- Nguyễn Hữu Yên – Giám đốc công ty (Bổ nhiệm ngày 14/01/2019).
- Dương Minh Thắng – Phó giám đốc
- Nguyễn Văn Cường – Phó Giám đốc
- Ninh Đức Thọ – Phó Giám đốc
- Nguyễn Thị Thanh Vân – Kế toán trưởng.

Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi.

Số lượng cán bộ công nhân viên: 509 người

Chính sách đối với người lao động: thực hiện đầy đủ theo quy định của nhà nước về tiền lương, bảo hiểm và an toàn bảo hộ lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: đang dự thảo

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

c) *Tình hình tài chính*

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%
1	Tổng giá trị tài sản	98.451.949.711	142.160.379.639	144,40
2	Doanh thu thuần	174.307.328.448	184.489.509.753	105,84
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.728.665.426	1.054.668.017	61,01
4	Giá vốn hàng bán	157.222.752.149	167.718.910.556	106,68
5	Lợi nhuận khác	529.403.327	1.716.929.946	324,31
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258.068.753	2.771.597.963	122,74
7	Thuế TNDN (20%)	476.562.884	578.349.058	121,36
8	Lợi nhuận sau thuế	1.781.505.869	2.193.248.905	123,11

a) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%
A	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.85	1.36	73,51
2	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.82	1.32	72,52
B	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0.46	0.62	134,78
2	Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.85	1,63	80,95
C	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1.	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	170.15	104,26	61,28
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.77	1.29	72,88
D	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	1.02	1,18	115,68
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ SH	3,35	4,05	120,89
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1.81	1.54	85,08

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: **5.000.000 cổ phần**

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
	<i>Cổ đông tổ chức</i>			
1	Tổng công ty vận tải Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	35%
2	Công ty Cổ phần Parus (Cổ đông chiến lược)	800.000	8.000.000.000	16%
	<i>Cổ đông cá nhân</i>			
3	Cổ đông trong công ty	416.600	4.166.000.000	8,33%
4	Cổ đông ngoài công ty	2.033.400	20.334.000.000	40,67%
	Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,000%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

A	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	%
1	Km Vận doanh	Km	8.267.088,86	8.441.808,10	102,78
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	174.307.328.448	184.489.509.753	105,84
3	Thu nhập từ h/đ tài chính	VND	407.564.397	629.546.063	154,47
4	Chi phí tài chính	VND	2.376.681.220	3.060.876.020	128,79
5	Chi phí bán hàng	VND			
6	Chi phí quản lý DN	VND	13.386.794.050	13.284.601.223	99,24
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VND	1.728.665.426	1.054.668.017	61,01
8	Lợi nhuận khác	VND	529.403.327	1.761.929.946	331,81
9	Lợi nhuận trước thuế	VND	2.258.068.753	2.771.597.963	122,74
10	Thuế TNDN (20%)	VND	476.562.884	578.349.058	121,36
11	Lợi nhuận sau thuế	VND	1.781.505.869	2.193.248.905	123,11
12	Nộp ngân sách	VND	1.888.473.304	2.660.765.320	140,90

* Trong năm 2019 công ty đã đầu tư mua mới thay thế phương tiện gồm: 10 xe Tuyến 08A (Long Biên- Vạn Phúc, Thanh Trì) với chỉ tiêu khai thác 98 lượt xe/ngày và 20 xe tuyến T19 (Trần Khánh Dư – Khu đô thị Vinhomes Thăng Long) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Tài sản Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh bao gồm tài sản ngắn hạn (Tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, và hàng tồn kho....) Tuy nhiên tài sản chính của Công ty là tài sản dài hạn (Bao gồm tài sản cố định và các hạng mục công trình và một số tài sản khác.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Tình hình nợ hiện tại của công ty nợ ngắn hạn
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Hiện tại ngân hàng cho vay lãi cao. Công ty đang tích cực và quyết liệt thương thảo nhằm giảm chi phí lãi vay đối với các tổ chức tín dụng có lãi suất cao đưa ra chiến lược cũng như biện pháp về tài chính thích hợp nhất góp phần giảm gánh nặng trong chi phí SXKD.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm công ty đã thực hiện điều chỉnh tinh gọn bộ máy quản lý gián tiếp.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Công ty giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh và định hướng mở thêm 1 số tuyến buýt nhằm tăng quy mô và hiệu quả hoạt động của công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có*

III. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong năm 2019 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu, đầu tư mới 20 phương tiện cho tuyến 19 và 10 phương tiện cho tuyến 08B; thực hiện thành công đấu thầu giữ ổn định toàn bộ các tuyến buýt của Công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban giám đốc đã xây dựng chương trình công tác cụ thể cho từng tháng, quý, năm, trên cơ sở chương trình công tác đó để điều hành và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ban giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả, vượt kế hoạch chỉ tiêu đã đề ra.

IV. Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Xuân Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HĐQT, GD
3	Dương Minh Thắng	Thành viên HĐQT, PGĐ
4	Đoàn Thái Bình	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã sát sao trong việc chỉ đạo, quyết định và giám sát các nội dung công việc đã thông qua. Năm 2019 đã tổ chức 06 cuộc họp hội đồng quản trị thống nhất được các nội dung quan trọng mang lại lợi ích cho đơn vị

Hội đồng quản trị Công ty, Ban giám đốc Công ty đã xây dựng và Ban hành quy chế phối hợp để làm căn cứ phối hợp trong quá trình hoạt động.

Ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản trong công tác quản lý mọi hoạt động của đơn vị: Nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo,.... để triển khai kịp thời các nội dung công việc.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo đúng: Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quyết định... do nhà nước, Hội Đồng quản trị ban hành, sát thực với tình hình điều kiện thực tế của Công ty, của cổ đông chi phối, của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ thị, nghị quyết, quyết định đủ tính pháp lý, kịp thời làm cơ sở đảm bảo Ban điều hành triển khai toàn bộ nội dung hiện hữu và nội dung phát sinh thực tế tại đơn vị.

Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ theo đề nghị của Ban giám đốc điều hành.

Quản lý điều hành công ty tuân thủ các quy định của pháp luật;

Chủ động quan hệ với địa phương, các cơ quan quản lý ngành góp phần tăng thêm sức mạnh, tìm kiếm sự ủng hộ cho hoạt động phát triển của công ty .

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị cho ý kiến về các nội dung trình của Giám đốc nhằm đi đến thống nhất nội dung triển khai thực hiện.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị đã qua đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Ngô Xuân Phú : Chủ tịch HĐQT - thạc sỹ kinh tế

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:
- Bà Nguyễn Minh Chi – Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thành viên
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị để nắm bắt rõ các nội dung công việc được thông qua, qua đó theo dõi, giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định và lợi ích hợp pháp cho đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Chức danh	Số người	Tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	Thù lao
2	TV HĐQT	4	96.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	24.000.000	Thù lao
4	TV ban kiểm soát	2	24.000.000	Thù lao
5	Thư ký	1	12.000.000	Thù lao
	Cộng	9	192.000.000	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện theo đúng điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

- e) Báo cáo tài chính

(Chi tiết có báo cáo tài chính đã đăng tải trên website của công ty: vantailienninh.vn)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Yên